

CÁI CHẾT NHẸ HƠN LÔNG HỒNG CỦA NHỮNG BẬC TÀI HOA (5)

(Tập ghi)

DÃ TRÀNG SE CÁT BIỂN ĐÔNG.

Hơn ba tuần qua, tôi cứ vui đầu trong bộ tác phẩm Bốn Chị Em 14 tập của đứa em gái, đọc, tự tay in, rồi tự tay đóng thành tập, mỗi tập 160 trang; xong, tự tay trình bày bìa với đủ các giấy màu tím vàng xanh đỏ... (đang hoàn tất tới tập 7). Những giòng viết em tôi về giai đoạn sau tháng Tư 1975, từng người từng cảnh, hiện ra rõ ràng trước mặt trên từng chi tiết. Tôi tưởng như ĐANG lần thứ hai “thờ” lại không khí cái thời vô cùng đau thương ấy, tâm tư xúc động hơn rất nhiều so với khi đối diện lần đầu.

Cũng vào tháng qua, cái chết đông cứng thảm thương trong thùng xe container của 39 người trẻ VN vượt biên từ VN sang Anh làm rúng động thế giới bao nhiêu thì lại gọi lên trong tôi bấy nhiêu về “một cái gì đó” chìm sâu (hay cố tình nhận xuống) trong tiềm thức.

Tại một buổi dạy sáng Chủ nhật, tôi nói cùng những người học trò lớn:

“Các con có nghĩ rằng trong Cô, lòng ái quốc là điều đậm nét hơn tất cả mọi thứ tình nào Cô từng có?”

Hỏi, và không chờ câu đáp khi mà chính từ căn bản “cái HIỂU thế nào là lòng ái quốc” tôi đã KHÔNG MONG sẽ nhận ra nỗi từ những con người thấm đẫm văn hóa Mỹ của thời đại Google hôm nay!

Những Con Chữ Dị Dàng của riêng tôi bị bỏ quên hẳn trong ba tuần vừa nói.

Dù vậy, từng mỗi chiều, tôi vẫn kiên trì ngồi up-load từng bài Lịch Sử (viết ra năm 2013) vào trang Facebook.

Thuở còn đi học, Lịch Sử là môn được tôi yêu thích nhất, đặc biệt là các trang Sử từ các thời vua Minh Mạng, Tự Đức... trở về sau. Những câu chuyện về những vị anh hùng cứ lẫn quẩn hoài trong óc. Tôi chưa bao giờ thấy mình yêu tôn giáo, nhưng với Lịch Sử thì CÓ. Hai chữ “Tại sao?” luôn luôn là đầu mối cho bộ óc và trái tim non trẻ.

“*Tại sao đất nước đau thương ngàn ấy?*”

Và: *“Tại sao tôi không được sinh ra cùng thời với Nguyễn Huệ, Bùi Thị Xuân, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực, Cao Thắng, Kỳ Đồng, Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng hoặc vô số anh hùng thời chống Tàu, kháng Tây?”*

Những cái “tại sao” này rõ ràng có một chỗ đứng âm thầm mà vững vàng trong bộ nhớ, lớn dậy từ từ trong thời tuổi trẻ qua nhiều giai đoạn khác nhau của đất nước.

+ Thập niên 1960, đã dành tôi rất ghét những anh chàng GI mắt xanh mũi lõ, lại cũng thậm tệ ghét những tên bạch diện thư sinh “ăn cơm quốc gia thờ ma CS”.

+ Luôn luôn tôi thấy “*có gì sai sai*” trong cái chết thảm thương của hai anh em ông Ngô Đình Diệm (lúc tôi 13 tuổi), có cái gì “không ôn” với hình ảnh tự thiêu của Thượng Tọa Thích Quảng Đức cùng năm 1963 đó.

+ Các ông Tướng Miền Nam lon lá đầy người làm tôi xa lạ cũng bằng như hình ảnh các văn nhân nghệ sĩ vẫn tụ tập nhau tán dóc mỗi ngày ở quán Cái Chùa nơi góc Tự Do & Lê Thánh Tôn, Sài Gòn.

+ Trái tim vừa lớn rung động bao nhiêu trước những cột phân ưu tin chết của một anh lính xa lạ thì lại chán ghét bấy nhiêu theo tiếng nhạc sập xình, sập khấu, ánh đèn mà giới người nghèo khổ không bao giờ có dịp bén chân!

Có thể gọi là “lòng ái quốc” không với những nỗi niềm như thế?

Tôi nghĩ rằng CÓ, nhưng chỉ là thứ tình cảm một chiều, tiêu cực!

Từ khi cầm cây viết, lòng ái quốc trong tôi biến hình qua các lời dạy về Âm Nhạc, Văn Chương và cả cung cách Sống Trung Thực cho Âu Cơ, cho từng lớp học trò đến-đi, đi-đến... Tôi không bao giờ chủ trương từ bỏ, nhưng hoàn toàn KHÔNG ĐỀ đòi sống thực tế làm dao động những gì gọi là “thâm sâu cốt lõi” được un đúc từ những trang Lịch Sử chế ngự đầu óc và trái tim từ thuở thiếu niên.

Vậy mà, từng thời kỳ trôi qua, tôi gặp không biết bao nhiêu lần quay lưng phản bội của những con người đã từng đón nhận những gì tôi chân thành bày tỏ.

Lời thơ Phùng Quán:

“Người làm xiếc đu giầy rất khó

Cũng không khó bằng làm nhà văn

Đi trọn đời trên con đường chân thật...”

34 năm cầm viết ở Mỹ, (tôi nhìn thấy và nghĩ rằng) có lẽ là SAI!

Có thể cho là “dã tràng se cát biển Đông” hay chẳng với các tư tưởng và hành động đó của một đứa sống trên mây như tôi?

Tôi nghĩ rằng KHÔNG, nhưng rốt lại cũng chỉ là thứ tình cảm một chiều, tiêu cực!

Nhớ một lời từng dạy Âu Cơ khi biết nó chọn bước trên con đường Văn Chương gai góc:

“Quan trọng là cứ cúi đầu mãi miết, cây viết vẫn nằm thẳng trong tay mà đừng bao giờ nghĩ đến đích nào sẽ đến!”

Thì cũng ý nghĩa đó, tôi (luôn luôn) tự dạy mình (hoặc tự nhắc nhủ ngay chính lúc này):

“Cứ kiên trì đưa vào trang Facebook những bài Lịch Sử. Chữ nghĩa có linh hồn. Lịch Sử là Sự Thật. Sự Thật rồi một ngày cũng có lúc lên ngôi.”

*

* *

Những buổi chiều trong một tháng qua, ngồi đọc chữ nghĩa đưa em, lại nhớ câu nhận xét của anh Văn Thanh (sau khi đọc bài Tựa Bốn Chị Em- ký tên TTBG, năm ngoái):

“Chung quy mọi tan nát của bốn cuộc đời trong tác phẩm Kiều My, điển hình cho biết bao cuộc đời tươi trẻ khác, khởi đi từ cái ngày 30/4/1975, Miền Nam bị Việt Cộng cưỡng chiếm”.

Điều nhận xét này THẬT ĐÚNG (từ một anh nhà văn Miền Bắc chưa một lần nhìn thấy Sài Gòn!)

Sáng nay thức dậy, ra vườn, uống cốc café, nhìn những chiếc lá vàng bay lả tả đầy sân, lại nhớ Người Văn Chương đến trái tim quặn thắt. Ngẫm, trong cuộc sống bây giờ, chỉ mỗi “người” ấy mới không làm tôi sợ hãi. Cái cười “người” vẫn bao dung gần gũi trước cá-chất-tôi-kỳ-quái. Tiếng nói âm thầm vẫn vang bên tai từng lúc: *“Dẫu khó khăn nào cũng có Ta kề cận! Yên lòng nghe con!”*

Còn ngoài ra, TẤT CẢ, từ Âu Cơ đến Vân San, từ Ngọc Nặng đến Ngọc Tú, từ người thân đến bạn hữu, từ học trò đến độc giả, từ kẻ gần đến người xa... đều khiến tôi dễ dàng mang cảm tưởng như *“đang bị đẩy cho rơi vào cái hố thực tế sâu thật là sâu”*.

Hôm thứ Bảy Nov. 9/2019 vừa qua, cùng anh Lưu Chánh Quỳnh đến nhà anh Văn Thanh uống rượu, xong lại cùng anh Văn Thanh quay về nhà anh Lưu Chánh Quỳnh uống tiếp.

Ở hai bối cảnh buồn buồn lành lạnh của một San Francisco mang âm hưởng kỷ niệm một Dalat những tháng ngày yêu dấu cũ, có nhiều lúc tôi bỗng thấy mình như rời xa hẳn cuộc rượu, trí óc ngây ngô, không thu nạp được vào đầu từng câu chuyện đối đáp của hai người bạn.

Thấy họ đang “sống” trong khi mình đã “chết”!

Cái “sống” mang chủ đề chề cười mỉa một *“TTBG khờ khạo trước văn minh công nghệ, smart phone không biết dùng, xe lửa không biết cách mua vé!”*.

Còn cái “chết” là *“nỗi ngạc nhiên trong tôi theo một câu hỏi bắt đầu bằng hai chữ tại sao”*:

-Tại sao hai người bạn nghệ sĩ (một nhà văn, một nhạc sĩ) lại không hề bao giờ có trong đầu từ ngữ “tại sao” rất cần thiết?

Nghe buồn buồn trong bụng.

Nỗi buồn dâng cao sau khi từ giã ngôi nhà anh Lưu Chánh Quỳnh, cùng anh Văn Thanh xuống down-town San Francisco, bước bộ một quãng, đến trạm xe lửa.

Trời đã tối hẳn. Gió vi vu thổi. Các quán rượu nơi ngã tư King & Số Bốn sáng rõ ánh đèn, những chai rượu đặt trên quầy lung linh quỳên rũ.

Tôi ngược cầm lên cho những cơn gió đập mạnh hơn vào mặt, làm tóc bay tung tóe.

Bên cạnh tôi, chắc chắn rằng anh bạn nhà văn xuất thân Miền Bắc không hiểu được cảm xúc nào tôi đang có. Anh chỉ biết vừa mãi miết đi, vừa “lên lớp” người bạn cầm viết:

-Cơm áo không đùa với khách thơ! BG phải tập đập xe lửa. Đi một lần cho biết, lần sau cứ thế mà tóc lên xe lửa, đến trạm, gọi tôi hay anh Lưu Chánh Quỳnh ra đón, khỏi phiền bạn bè.

Thấy tôi im lặng, anh hỏi:

-BG đang nghĩ gì?

Quàng tay ôm vai tôi, giọng anh nghe áy náy:

-Tôi quý BG như cô em gái nên bảo thế.

Hai tay lạnh cóng, đôi môi run rẩy, tôi vuốt ngược những lọn tóc trên mặt, đáp:

-BG đang “phê” nên chẳng nghe anh nói gì. (Kê) Nhớ một đêm, ở Bruxelles, thời gian vừa mới bỏ quê hương ra đi, cũng theo chân một người bạn bước trên phố lạnh, gió heo heo thổi làm tung mái tóc, cảm xúc dâng trào y hệt như trong hiện tại. Thật đẹp (!) cái mùi gió quỳên cùng mùi thơm của tóc! Cảm ơn anh nghe!

Tự dung thấy mình giàu, rất giàu, SO VỚI hai anh bạn nghệ sĩ CHẴNG MỘT LẦN vấp phải cảm nghĩ “vô hy vọng” theo cuộc sống gập ghềnh từng bước cho những con người như tôi, như vô số kẻ.

Đêm trên San Francisco, lần đầu mới “ngộ” ra CÙNG MỘT LÚC ý nghĩa thật sâu của chữ “giàu”, đối nghịch với cụm từ “vô hy vọng” luôn chờn vờn trước mặt.

(Vô hy vọng như đứa em gái út vượt biên đầu năm 1981, bơ vơ trên biển lạnh Bà Rịa, trước khi chìm lĩm vào tay Thần Chết; vô hy vọng như tiếng đập rã rời của 39 người trẻ VN lên vách thùng xe đông đá ngày 16/10/2019 mới vừa đây tại nước Anh).

Đoạn cuối bài viết cuộc đời Modigliani có lẽ là lời hay nhất dùng “điền vào chỗ trống cho rõ nghĩa” theo bài Tạp Ghi lộn xộn tôi viết ở trên.

Xin mời độc giả cùng đọc.

*

**

(...)

Cuối thế chiến I, sức khỏe Modigliani càng thêm tàn yếu. Đây cũng là thời kỳ mà các tác phẩm tuyệt diệu nhất của ông được tạo ra.

Lúc bấy giờ, bệnh lao đã hoàn toàn đục khoét hai lá phổi họa sĩ. Ông không còn đủ sức cầm lâu cây cọ. Sự nhiệt tình cũ chỉ trở lại chút ít khi Jeanne Hébuterne có thai đứa con đầu lòng. Modigliani đề cập một cách

đầy hy vọng đến sự trở về Ý mùa xuân tới với vợ con. “Anh còn bà mẹ ở đó”, ông kiêu hãnh kể với Jeanne. (Nhưng rồi giấc mơ đơn giản này không bao giờ nữa còn có thể thực hiện.) Sức khỏe Modigliani suy sụp rất nhanh. Dầu vậy, ông vẫn ưa thích lang thang một mình trên đường phố, ho rũ rượi và uống rượu càng nhiều hơn. Thỉnh thoảng hoàn tất một bức tranh, Modigliani lại mang đến đưa cho Zborowski rồi bỏ đi.

Cuối năm 1918, Modigliani bắt đầu ho ra máu.

Hai ông bà Zborowski gom góp được chút tiền, gửi vợ chồng họa sĩ về miền Nam nước Pháp tĩnh dưỡng. Tại đây, Modigliani thuê một phòng trong một khách sạn rẻ tiền dành riêng cho giới gái giang hồ; những cô này khám phá ra ông là họa sĩ nghèo mắc bệnh lao phổi không có tiền thuê người mẫu nên tự ý ngồi làm mẫu không công mỗi khi họ không phải đi khách.

Dẫu mệt nhọc và thường ho ra máu, Modigliani vẫn làm việc cật lực. Qua nét vẽ, những cô gái điếm trở nên là những phụ nữ có khuôn mặt thanh khiết, an bình.

Ngày 29/11/1918, trong một viện bảo sanh ở Nice, một bé gái chào đời, mang họ mẹ và cùng tên Jeanne.

Cũng tại Nice, Modigliani được giới thiệu với Renoir¹ khi ấy đã gần 80 tuổi, sức khỏe yếu kém, sống gần vùng Cagnes-sur-Mer. Sự gặp gỡ ngăn ngui và không tạo nên thoải mái cho cả hai, nguyên do xem ra là bởi thái độ ngạo mạn của Modigliani nhiều hơn.

Thiếu thốn vật chất và cảm nhận rằng cái chết sắp đến, Modi mong muốn trở về Paris. Vì vậy, tại Marseille, Zborowski phải bán đi năm bức sơn dầu của Modi, thu được 500 quan và dùng số tiền ấy đưa họa sĩ cùng vợ con trở lại thủ đô vào tháng 5/1919.

Thời gian này, tên tuổi Modigliani khởi sự lan rộng trong quần chúng. Có những bài báo viết về ông. Trong cuộc triển lãm tranh của các họa sĩ Pháp ở Luân Đôn, người ta thấy có vài bức của Modigliani được treo. Tác phẩm ông bắt đầu được mua đến.

Modigliani phải có những lý do để hoan hỉ, nhưng sức khỏe ông lại lần nữa sa sút một cách đáng ngại. Ông bị chập chờn giao động giữa lạc quan và tuyệt vọng. Trong một lúc hy vọng, ông viết cho mẹ hay rằng ông dự định về thăm bà vào mùa xuân tới. Lại những lúc khác, họa sĩ cảm nhận như đang đến gần cái chết. Nếu tự biết gìn giữ, kiêng cử rượu và nghỉ ngơi đầy đủ, Modigliani có thể sống thêm ít lâu nữa. Thay vào đó, ông tiếp tục làm việc điên cuồng và trong những lúc còn lại thì lang thang một cách tuyệt vọng trên khắp nẻo phố Paris.

Ngoài bệnh lao phổi cố hữu, Modigliani còn bị vương cả chứng đau thận và viêm màng óc.

¹ Renoir (họa sĩ Pháp, 1841-1919).

Một ngày gần **cuối tháng 1/1920**, Modigliani nằm liệt giường trong cơn sốt cao độ. Vị bác sĩ ký giấy cho đưa ông vào nhà thương thí. Trên đường đến bệnh viện, Modigliani ngất đi hồi lâu. **Suốt đêm 24/1/1920** Modigliani lại rơi vào tình trạng mê sảng, nói những điều không đâu về quê hương Ý Đại Lợi thân yêu. Sáng kế tiếp, **25/1/1920**, họa sĩ từ giã trần gian.

Jeanne Hébuterne khi ấy đang có thai lần nữa, ở cạnh ông trong suốt ngày 24/1/1920 cho đến khi ông chết. Trước khi lìa đời, Modigliani thì thầm thốt ra những lời nói cuối: “Cara, cara Italia!”

Ngay **đêm 25/1/1920**, Jeanne Hébuterne nhảy từ cửa sổ lầu năm nhà cha mẹ xuống đất, chết lập tức.

*

**

Cái tin Modigliani và Jeanne Hébuterne từ trần trải dài một cách xúc động khắp các khu phố Montmartre và Montparnasse. André Salmon và Kisling tự nguyện đứng ra quyên góp tiền trả phí tồn chôn cất Modigliani trong một đám táng hạng ba. Có một giáo sĩ Do Thái đọc kinh cầu nguyện. Nhưng trong khi đang hành động, họ nhận được một điện báo và số tiền lớn từ người anh cả của họa sĩ –Emmanuele Modigliani, khi ấy đang là Thượng Nghị sĩ ở Leghorn, gửi tới, nguyện văn như sau: “Hãy làm cho cậu ta một đám táng huy hoàng.”

Vì vậy, có hai đám tang, một cái nhỏ cho người đàn bà trẻ, xác được chôn trong một nghĩa địa ở ngoại ô Paris, và một cái lớn hơn tại nghĩa trang Père Lachaise ở Paris.

Quả nhiên, đám tang Modigliani là một dịp lễ lớn cho dân Paris. Tất cả mọi nghệ sĩ ở Montmartre và Montparnasse đều tập hợp; luôn những người mẫu, trẻ em, lính tráng và các người bán hàng đã từng quen biết với Modigliani.

Đám rước đi chậm chậm trên các nẻo đường Paris, dẫn từ Montparnasse tới nghĩa địa Père Lachaise. Đoàn người bị cuốn vào trong các quán café để nói với nhau một cách đầy thương tiếc về “**người nghệ sĩ du mục lớn cuối cùng**”.

Đứng chung trong nhóm họa sĩ và điêu khắc gia trước chiếc xe tang, trong đó Modigliani đang nằm dưới một núi hoa, Picasso giơ tay chỉ vào người cảnh binh đang đứng nghiêm chỉnh, hai gót dập vào nhau, rồi quay sang nói cùng bạn hữu:

“Các bạn xem, Modi cuối cùng rồi cũng ăn ý với cảnh sát!”

*

**

Gia đình Hébuterne từ lâu phân uất vì sự liên hệ giữa con gái họ với một người Do Thái nên không cho phép thân xác hai kẻ bất hạnh nằm cạnh nhau trong cõi chết. Tuy nhiên, vào **năm 1923**, theo lời van nài của Thượng Nghị sĩ Emmanuele Modigliani, ông bà Hébuterne đã bằng lòng cho bốc mộ Jeanne dời sang nghĩa trang Père Lachaise để nàng được gần gũi với người tình của mình.

Trên cả hai tấm bia mộ, người ta thấy khắc cùng một câu:

“Amedeo Modigliani, họa sĩ, sinh tại Livorno ngày 12/7/1884; chết tại Paris ngày 24/1/1920. Cái chết đã đến vừa khi ông đạt tới đỉnh danh vọng. Jeanne Hébuterne, sinh tại Paris ngày 6/4/1898, chết tại Paris ngày 25/1/1920. Cặp tình nhân này đã chung thủy với nhau ngay cả trong cõi chết.”

Những nhật báo và các tạp chí ở Paris năm 1920 có đăng đầy những lời phân ưu và những bài tưởng nhớ Modigliani. Ý nghĩa nhất là lời phát biểu của Francis Carco, thi sĩ Pháp, như sau:

“Một cuộc đời được ghi dấu bằng nghèo khó, lo nghĩ; bằng những ao ước thoát khỏi tính tầm thường nhằm chán của xã hội và con người. Cuộc đời của một nghệ sĩ. Cuộc đời của một người được tán thưởng. Tôi không thể kể ra cho hết khuôn mặt đẹp như tranh, sự chung thủy, sự bất chấp luật lệ, hay sự thiếu vắng một mái ấm gia đình trong cuộc đời ấy; nhưng do bởi tất cả mọi khiếm khuyết như thế, cũng như bởi khiếu thẩm mỹ, sự đau khổ, sự duyên dáng, sự cuồng nhiệt và tính hư đốn nhằm nhí nảy sinh từ cá chất riêng, Modigliani đã để lại một khoảng trống thương tiếc không thể sớm lấp đầy trong tim những người thân, các người bạn và luôn cả những kẻ chỉ biết ông qua nghệ thuật của ông”.

Trần Thị Bông Giấy

(Bài viết xong tại San Jose, Cali. Nov. 11/2019 thứ Hai 10:11 PM)

[]